TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST - DS	*Long Hồ, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2018/TLST - DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 249A/21, ấp AT, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trần Minh Đ theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018.

1.2. Bị đơn: Anh Bùi Thanh Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 40 tổ 4 ấp AH, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Bùi Thanh Q đồng ý trả cho chị Phạm Thị Hồng N số tiền 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời hạn trả nợ: Hai bên thỏa thuận, thời hạn trả nợ là vào ngày 11/3/2019 anh Q thanh toán toàn bộ số nợ 37.500.000đ cho chị N.

Về án phí: Anh Bùi Thanh Q chịu 469.000đ (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền án phí DSST.

Chị Phạm Thị Hồng N chịu 469.000đ (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền án phí DSST.

Do chị N đã nộp 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí theo lai thu tiền số 0001964 ngày 06/12/2018, nên được khấu trừ qua, chị N không phải nộp thêm tiền án phí. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 781.000đ (Bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú